TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 01háng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2019/TB – TLVDS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị **Nguyễn Thị TH** – sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 13, khu 7, phường CX, thành phố H, Quảng Ninh;

Anh **Dương VH**– sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 13, khu 7, phường CX, thành phố H,Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị TH và anh Dương VH đêù xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Chị Nguyễn Thị TH và anh Dương VH có 01 con chung là Dương Đức D (sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015). Nay ly hôn anh Hải và chị Hà đều thống nhất thỏa thuận: anh Hải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và hàng tháng chị Hà không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Trung Kiên và chị Lê Khánh Ly đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

[4]Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị TH và anh Dương VH đều thống nhất chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị TH và anh Dương VH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị TH và anh Dương VH có 01 con chung là Dương Đức D (sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015).

Anh Dương VH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị TH không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và chị H có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị TH và anh Dương VH không có tài sản chung và công nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị TH phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000626 ngày 10/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Hà đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H.
- Ủy ban nhân dân phường CX, TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Thị Yến